

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2016**

*Tây Ninh*

**NỘI DUNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH**

**MỤC LỤC**

1. Thông tin khái quát	2
2. Quá trình hình thành và phát triển	2
3. Các thành tựu tiêu biểu	3
4. Địa bàn kinh doanh	4
5. Sơ đồ tổ chức	4
6. Các đơn vị trực thuộc	4
7. Định hướng phát triển	5
8. Các rủi ro	5
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM</b>	<b>7</b>
1. Cơ cấu doanh thu thuần	7
2. Tổ chức và nhân sự	8
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	11
4. Tình hình tài chính	12
5. Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	13
6. Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng	13
<b>III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC</b>	<b>14</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	14
2. Tình hình tài chính	14
<b>IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>20</b>
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	20
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	20
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	21
<b>V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>	<b>21</b>
1. Ý kiến kiểm toán	21
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (kèm file pdf)	21

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- **Tên công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
- **Tên giao dịch:** CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
- **Tên Tiếng Anh:** TAY NINH WATER SUPPLY AND DRAINAGE JOINT STOCK COMPANY
- **Mã cổ phiếu:** WTN
- **Vốn điều lệ:** 105.768.270.000 đồng
- **Trụ sở chính:** Số 489, Đường 30/4, KP1, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- **Điện thoại:** 0276.3822 240
- **Fax:** 0276.3822 243
- **Email:** capthoatnuoctayninh@gmail.com
- **Website:** www.capthoatnuoctayninh.com.vn
- **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:** số 3900243762 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 27 tháng 06 năm 2006, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 16 tháng 03 năm 2016 về việc bổ sung thêm người đại diện pháp luật.
- **Logo:**



### 2. Quá trình hình thành và phát triển

- Trước 30/4/1975, Công ty là Trung tâm Cấp thủy Tây Ninh trực thuộc Quốc gia sản Cấp thủy cục Sài Gòn. Sau 30/4/1975, đổi tên thành Xí nghiệp Cấp nước trực thuộc Sở Xây dựng Tây Ninh. Đến năm 1998, đổi tên thành Công ty Cấp thoát nước Tây Ninh theo Quyết định số 95/QĐ-CT ngày 24/9/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh, là một doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích theo Quyết định số 28/QĐ-CT ngày 22/03/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh. Ngày 01/03/2006, Công ty chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tây Ninh theo Quyết định số 19/QĐ-UBND, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Ngày 06/11/2015, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 2558/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tây Ninh thành Công ty cổ phần. Ngày 02/3/2016 Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh.

- Trước 1994, Công ty chỉ khai thác nước ngầm tại các trạm bơm giếng với công suất 50-60m<sup>3</sup>/giờ/giếng, tổng công suất phát ra khoảng 6.000 m<sup>3</sup>/ngày. Năm 1994, Nhà máy nước Tây Ninh công suất 7.000 m<sup>3</sup>/ngày đem đi vào hoạt động, nguồn nước khai thác lấy từ hồ Dầu Tiếng Tây Ninh. Năm 2010, với nguồn vốn vay ADB nâng công suất



Nhà máy nước Tây Ninh lên 18.000 m<sup>3</sup>/ngày, cùng với các trạm khai thác nước ngầm tại các trung tâm huyện Gò Dầu, Trảng Bàng, Bến Cầu và Châu Thành, nâng tổng công suất thiết kế của toàn Công ty lên 27.400 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Từ ngày 01/03/2006 đến ngày 02/3/2016, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tây Ninh là một doanh nghiệp nhà nước trực thuộc UBND tỉnh Tây Ninh hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Từ 02/3/2016 đến nay, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh, Nhà nước nắm giữ 52% vốn điều lệ. Toàn tỉnh có 6/9 huyện thị thành phố có hệ thống cấp nước đô thị, trong đó thành phố Tây Ninh đưa vào vận hành khai thác nhà máy công suất 18.000 m<sup>3</sup>/ngày. Tỷ lệ thất thoát nước năm 2006 là 30,98% đến năm 2016 còn 20,03%. Mật độ bao phủ trên dân số đô thị năm 2006 là 38,22%, đến năm 2016 là 68,31%. Hiện nay Công ty quản lý hơn 26.000 khách hàng. Ngoài việc tăng khả năng cung cấp nước Công ty còn tiến hành công tác cải tạo mạng lưới hiện hữu và đầu tư mở rộng mạng lưới mới, tổng chiều dài mạng lưới thuộc Công ty quản lý 396.871m bao gồm các loại ống truyền tải, phân phối D400; D300; D250; D150; D100 và các loại ống nhỏ hơn D100. Bên cạnh đó Công ty không ngừng cải thiện chất lượng nước và tăng tính phục vụ bằng cách đầu tư toàn bộ lắp đặt đồng hồ nước cho khách hàng.

### 3. Các thành tựu tiêu biểu

Công ty đóng vai trò chủ lực trong việc thực hiện cấp nước đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, hiện đang có 6/9 huyện thành phố và khu công nghiệp Trảng Bàng có hệ thống cấp nước, trong đó thành phố Tây Ninh vận hành khai thác nhà máy nước công suất 18.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Tổng công suất khai thác toàn Công ty bình quân 23.981 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Ngoài việc tăng khả năng cung cấp nước Công ty còn tiến hành công tác cải thiện mạng lưới cấp nước hiện hữu và đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước những khu vực đông dân cư. Tổng chiều dài mạng lưới thuộc Công ty quản lý 396.871m bao gồm các loại ống nhựa PVC và HDPE truyền tải, phân phối D400; D300; D250; D200; D150; D100 và các loại ống nhỏ hơn D100. Mật độ bao phủ chiếm 68,31% dân số đô thị được cấp nước.

Bên cạnh đó, Công ty không ngừng cải thiện chất lượng nước và tăng tính phục vụ, dịch vụ cho khách hàng. Qua quá trình phát triển đơn vị đạt được một số thành tựu quan trọng tạo tiền đề cho bước phát triển mới trong những năm tiếp theo như: Cấp nước phục vụ sinh hoạt ổn định, liên tục với áp lực tốt nhất, chất lượng nước cấp đạt tiêu chuẩn 01/2009/BYT/QC ngày 17/6/2009 của Bộ Y tế. Tỷ lệ thất thoát nước năm 2006 là 30,98% được kéo giảm xuống còn năm 2016 còn 20,03%.

Công ty quản lý và cấp nước cho 25.819 khách hàng, trong đó đối tượng sử dụng nước sinh hoạt chiếm 67,73%; đối tượng cơ quan hành chính sự nghiệp chiếm 6,82%; đối tượng sản xuất vật chất chiếm 0,25%; khu công nghiệp chiếm 13,69%; đối tượng doanh nghiệp chiếm 8,92% đối tượng kinh doanh dịch vụ chiếm 2,59%.

**Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:** Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3900243762 đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 16/3/2016, với định hướng và mục tiêu hoạt động nhằm phục vụ con người và xã hội. Công ty hoạt động cung ứng dịch vụ với chức năng cụ thể như sau:

- Sản xuất, kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác;
- Sản xuất kinh doanh nước tinh khiết;

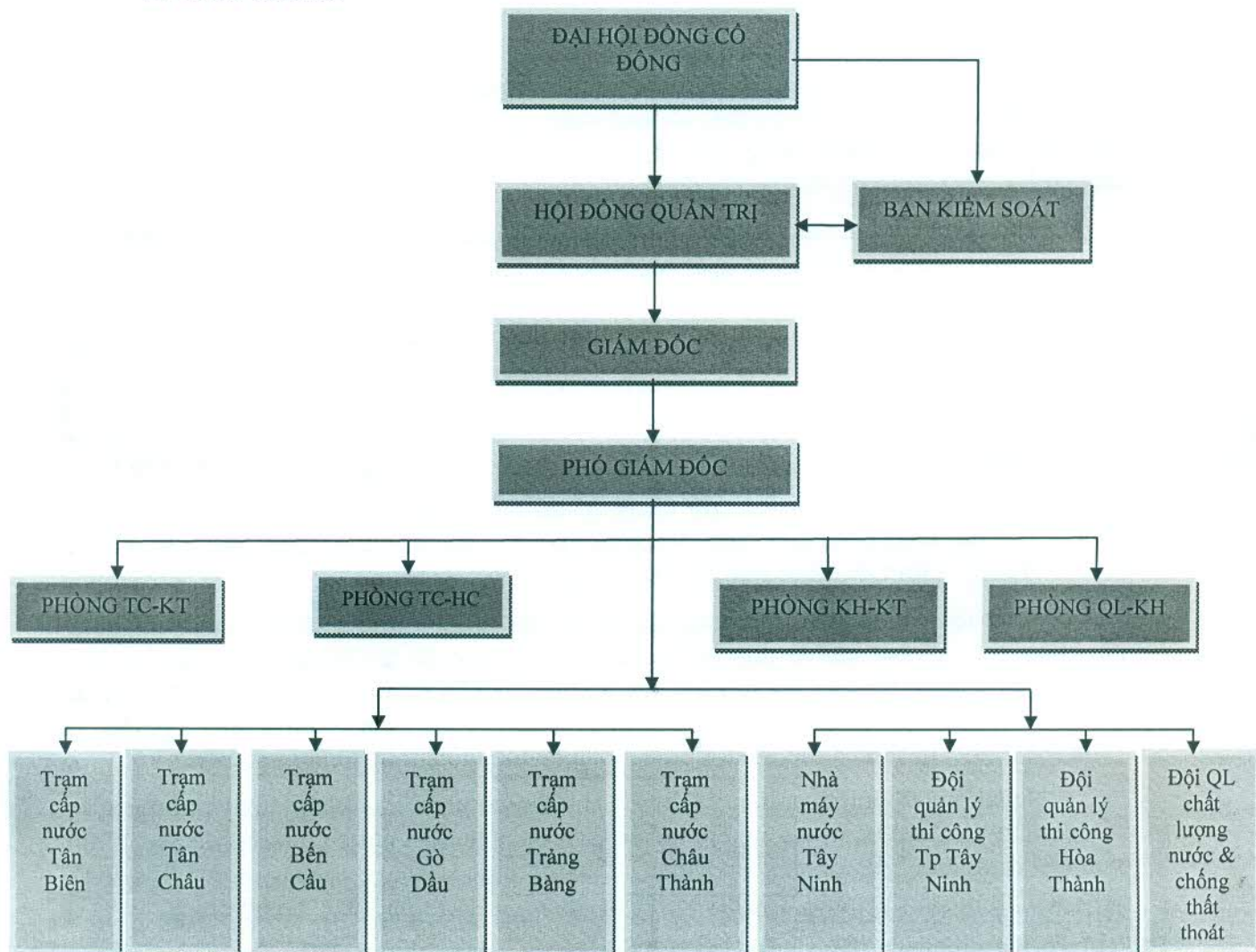


- Lập dự án đầu tư, quản lý dự án đầu tư, thiết kế, giám sát và xây dựng các công trình cấp thoát nước trong và ngoài tỉnh;
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí, nhựa, chuyên ngành cấp thoát nước;
- Kinh doanh vật tư chuyên ngành cấp, thoát nước;
- Xây dựng: các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi.
- Quản lý thoát nước và vệ sinh môi trường

#### 4. Địa bàn kinh doanh

Địa bàn tỉnh Tây Ninh.

#### 5. Sơ đồ tổ chức



#### 6. Các đơn vị trực thuộc

- Chi nhánh: Không có.
- Các công ty con: Không có.
- Nhà máy, Trạm Cấp nước, đội quản lý thi công trực thuộc Công ty
  - Nhà máy nước Tây Ninh

*Handwritten signature*

- Trạm Cấp nước Gò Dầu
- Trạm Cấp nước Trảng Bàng
- Trạm Cấp nước Bến Cầu
- Trạm cấp nước Châu Thành
- Đội Quản lý thi công thành phố
- Đội Quản lý thi công Hòa Thành
- Đội Quản lý chất lượng nước và chống thất thoát

## 7. Định hướng phát triển

- Xây dựng công ty phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống cho người lao động, đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước, đảm bảo cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Theo Quyết định của UBND tỉnh Tây Ninh số 22/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 về việc ban hành Chương trình phát triển Đô thị tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2014-2020 và định hướng đến năm 2030, thì giai đoạn 2016-2020 số lượng các đô thị trên địa bàn toàn tỉnh là 14 đô thị tăng thêm 5 đô thị so với năm 2015 cụ thể như sau:

- Đô thị loại III: có 1 đô thị (thành phố Tây Ninh).
- Đô thị loại IV: có 3 đô thị (thị trấn Trảng Bàng, thị trấn Hòa Thành và thị trấn Gò Dầu) trong đó thị trấn Gò Dầu từ đô thị loại V được nâng cấp lên Đô thị loại IV.
- Đô thị loại V: có 10 đô thị trong đó có 5 thị trấn: Tân Biên, Tân Châu, Châu Thành, Dương Minh Châu, Bến Cầu và 5 Đô thị mới được hình thành là: Phước Đông - Bờ Lờ, Mộc Bài, Xa Mát, Chàng Riệp, Kà Tum.

- Với việc nâng cấp và gia tăng các đô thị thì lượng nước sạch cần cung cấp cũng phải tăng theo để bắt kịp đà phát triển của xã hội. Theo đó thì lượng nước cấp cho khu vực nội bộ của đô thị loại III sẽ nâng lên thành 150 lít/người/ngày, đô thị loại IV, V sẽ nâng lên thành 100 lít/người/ngày. Tiêu chuẩn cấp nước khu công nghiệp là 22 m<sup>3</sup>/ha/ngày. Tỷ lệ thất thoát nước trong toàn hệ thống năm 2020 là dưới 18%.

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi cổ phần hóa không thay đổi nhiều so với hiện tại, chủ yếu tập trung nguồn lực để đảm bảo phục vụ nước sạch cho dân cư đô thị theo chủ trương của Nhà nước. Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đảm bảo 90% đối với đô thị loại III và 60-70% đối với đô thị loại IV mà Công ty đã có hệ thống.

- Riêng dịch vụ thoát nước, hiện nay Công ty chưa có quản lý về mặt này, nhưng đến năm 2020-2023 dự kiến Công ty sẽ tiếp nhận hệ thống thu gom và xử lý nước thải TP.Tây Ninh với công suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Từ đó phát triển thêm ngành nghề dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải.

- Nâng cao năng lực sản xuất theo hướng tự động hóa, hiện đại hóa, đảm bảo kinh doanh hiệu quả, phấn đấu từ năm 2017 về sau Công ty hoạt động có lãi và ngày càng cao hơn. Xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật và nghiệp vụ chất lượng, đủ sức đáp ứng các yêu cầu về nước sạch ngày càng tăng. Thực hiện tốt kế hoạch cấp nước an toàn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, sức khỏe cộng đồng...

## 8. Các rủi ro

### Rủi ro kinh tế



- Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, năm 2016, nền kinh tế Việt Nam còn chịu nhiều rủi ro và áp lực từ nhiều yếu tố. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2016 tăng 6,21% so với năm 2015 và không đạt được mức kế hoạch 6,7% đặt ra đầu năm. Tiến trình tái cơ cấu chậm chạp trong nước gây ra nhiều rủi ro đáng kể đối với viễn cảnh tăng trưởng trung hạn. Sự ổn định và phát triển của nền kinh tế trong nước là điều kiện quan trọng để đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp diễn ra thuận lợi.

- Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cấp thoát nước, các yếu tố kinh tế vĩ mô không tác động quá lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch sinh hoạt của doanh nghiệp do nước được xếp vào dạng hàng hóa sinh hoạt thiết yếu, gắn liền với quá trình phát triển đất nước và luôn nằm trong danh mục khuyến khích phát triển của Chính phủ. Tuy nhiên, các yếu tố kinh tế vĩ mô lại có tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các khu công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn doanh thu chiếm tỷ trọng lớn của Công ty cổ phần Cấp nước Tây Ninh. Vì thế, việc thường xuyên theo dõi và nắm bắt diễn biến tình hình kinh tế là điều bắt buộc đối với doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp ngành cấp thoát nước nói riêng.

### **Rủi ro về giá cả**

- Giá nước sinh hoạt của các hộ dân cư do UBND tỉnh quyết định và hệ số lệch giữa giá nước sinh hoạt của các hộ dân cư và các đối tượng khác phụ thuộc vào giá nước sinh hoạt của các hộ dân cư, nên việc điều chỉnh giá nước sinh hoạt của hộ dân cư chậm và thấp hơn đề xuất của Công ty sẽ ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu của Công ty. Bên cạnh đó, doanh thu từ cung cấp nước sạch sinh hoạt cho các hộ dân cư tuy ổn định nhưng lại chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tiêu thụ nước và giá bán thấp hơn các đối tượng khác nên ảnh hưởng lớn đến doanh thu của Công ty.

- Về quản lý chi phí sản xuất kinh doanh, nếu không kiểm soát được tỷ lệ thất thoát nước, chi phí vận hành hệ thống và khả năng gìn giữ nguồn nguyên liệu nước thô vốn đang ngày càng khan hiếm thì rất khó đạt được hiệu quả.

### **Rủi ro nguyên liệu đầu vào**

- Hiện nay, nguồn nước ngày càng có nguy cơ bị ô nhiễm gây ra khó khăn nhất định cho Công ty trong việc xử lý nước thô nhằm đảm bảo cung cấp nước sạch cho cá đối tượng sử dụng trên địa bàn.

- Thời gian gần đây, vấn đề môi trường là một trong những vấn đề được dư luận quan tâm nhất. Chính vì thế, Công ty luôn nỗ lực và tiếp tục đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định của các cơ quan chức năng trong hoạt động khai thác và kinh doanh nước sạch. Ngoài ra, Công ty luôn ý thức được trách nhiệm khai thác nguồn nước hợp lý để duy trì tài nguyên thiên nhiên trong tương lai.

### **Rủi ro do tỷ lệ thất thoát nước cao**

Đối với các doanh nghiệp ngành cấp nước, tỷ lệ thất thoát nước luôn là yếu tố được quan tâm hàng đầu. Nước rò rỉ được phân theo hai dạng chính là loại dễ thấy (nước tràn trên mặt đất) và loại khó thấy (nước chảy ngầm dưới lòng đất, chảy vào hệ thống cống thoát nước, đường ống nước có đoạn đi qua cầu, qua suối...) nên việc kiểm soát thất thoát rất khó khăn. So sánh với các nước trong cùng khu vực, tỷ lệ thất thoát nước tại Việt Nam luôn nằm trong nhóm cao, gây lãng phí lớn. Nguyên nhân thất thoát nước lớn là do hệ thống đường ống cấp nước ở nhiều đô thị quá cũ, có nhiều tuyến ống trên 30 năm sử dụng, bị rò rỉ nước ở mức cao và có cả sự gian lận trong sử dụng nước. Bên cạnh đó, một bộ phận người dân còn thiếu ý thức chấp hành quy định như gian lận... khi sử dụng nước



dẫn đến nguồn nước sạch bị thất thoát trầm trọng. Tỷ lệ thất thoát nước cao gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như lãng phí nguồn tài nguyên thiên nhiên quốc gia. Riêng ở Tây Ninh do nguồn nước ngầm phong phú, nên số khách hàng sử dụng nước máy có sản lượng bằng 0 tăng cao khó thu hồi vốn đầu tư, khó kiểm soát thất thoát nước.

### **Rủi ro luật pháp**

Tuân thủ quy định pháp luật là một trong những tiêu chí hàng đầu, là kim chỉ nam trong việc định hướng hoạt động của Công ty. Với những đặc thù của Công ty cổ phần hoạt động trong ngành cấp thoát nước, những hoạt động của Công ty đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường, v.v... cùng với các quy định, tiêu chuẩn về an toàn và chất lượng nguồn nước. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước... Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Hiện nay, mới chỉ có Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 117 (chưa có Luật cấp nước). Tuy nhiên, có thể thấy mặt tích cực từ những thay đổi này tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài và cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

### **Rủi ro khác**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng chịu các rủi ro liên quan đến biến động tình hình chính trị, xã hội, chiến tranh, bệnh dịch... làm ảnh hưởng đến mức độ ổn định của thị trường và khách hàng. Các rủi ro này có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng luôn chú trọng đề phòng, xây dựng các giải pháp ứng phó đối với các rủi ro bất khả kháng khác trong hoạt động (thiên tai, hỏa hoạn...) nhằm giảm thiểu thiệt hại, giữ an toàn về người, tài sản và hoạt động cho Công ty.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

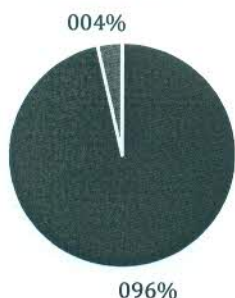
### **1. Cơ cấu doanh thu thuần**

Đơn vị tính: Triệu đồng

<b>Doanh thu thuần</b>	<b>Giai đoạn từ 01/01/2015 - 09/03/2016</b>	<b>Tỷ trọng</b>	<b>Giai đoạn từ 10/03/2016- 31/12/2016</b>	<b>Tỷ trọng</b>
Nước máy	54.558	96,46%	40.771	97,55%
Dịch vụ công trình	2.000	3,54%	1.024	2,45%
<b>Tổng cộng</b>	<b>56.559</b>	<b>100%</b>	<b>41.794</b>	<b>100%</b>

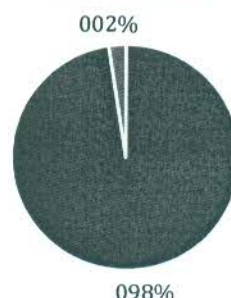


Giai đoạn từ 01/01/2015 - 09/03/2016



■ Nước máy ■ Dịch vụ công trình

Giai đoạn từ 10/03/2016 - 31/12/2016



■ Nước máy ■ Dịch vụ công trình

## 2. Tổ chức và nhân sự

### a. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Tên	Chức vụ
Ông Trịnh Thành Nghiêm	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Thế Bảo	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
Ông Thái Trường Giang	Thành viên HĐQT

Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT (Đính kèm)

### b. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

Tên	Chức vụ
Ông Đinh Công Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Trần Ngọc Công	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Trương Thùy Dương	Thành viên Ban kiểm soát

### c. Danh sách Ban điều hành

Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Thế Bảo	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
Ông Vũ Đình Thung	Phó Giám đốc
Ông Lê Thanh Việt	Phó Giám đốc

d. Danh sách thay đổi thành viên HĐQT, BKS, BGD trong năm 2016: Không có

e. Số lượng cán bộ công nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	131	100
1	Trên đại học	1	0,76

2	Đại học	32	24,43
3	Cao đẳng, trung cấp	52	39,70
4	Khác	46	35,11
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>131</b>	<b>100</b>
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	-	-
2	Hợp đồng có xác định thời hạn	1	0,76
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	129	98,48
4	Hợp đồng theo thời vụ	1	0,76
<b>C</b>	<b>Phân theo giới tính</b>	<b>131</b>	<b>100</b>
1	Nam	102	77,86
2	Nữ	29	22,14

**Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)**

Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
6.774.000	6.789.000	6.810.000	7.166.000

f. Chính sách nhân sự

**Chế độ làm việc**

Thời gian làm việc: Bộ phận gián tiếp làm việc theo giờ hành chính, bộ phận sản xuất trực tiếp làm việc theo ca. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho Người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho Người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Nhân viên được nghỉ lễ và tết theo quy định của Bộ luật Lao động và được hưởng nguyên lương và bảo hiểm xã hội. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên lại được cộng thêm 01 ngày phép.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty được nghỉ ốm theo quy định của luật BHXH và được hưởng lương và bảo hiểm xã hội theo quy định. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm các tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

**Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

**- Tuyển dụng**



Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

Chính sách thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

#### **- Đào tạo**

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hệ thống quản lý chất lượng. Việc đào tạo được tiến hành nội bộ và đào tạo bên ngoài. Các chương trình đào tạo chú trọng vào nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật và nhận thức của cán bộ công nhân viên về quản lý SXKD, an toàn lao động và an toàn vệ sinh khi sản xuất nước,...từ đó nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm đầu ra.

Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ cũng được chú trọng về chiều sâu. Nâng cao năng lực cán bộ quản lý, thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, Phát triển nguồn nhân lực tại chỗ, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ trẻ, cán bộ có năng lực, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận.

#### **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

##### **- Chính sách lương**

Công ty thực hiện phân phối lương theo tính chất và trách nhiệm của người lao động, quỹ tiền lương được phân phối trực tiếp cho người lao động, không sử dụng vào mục đích khác. Trường hợp người lao động làm thêm giờ hoặc làm đêm, Công ty thực hiện việc chi trả phụ cấp làm đêm và lương ngoài giờ theo đúng quy định của Bộ luật Lao động đã ban hành.

Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người. Cán bộ công nhân viên thuộc khối văn phòng và gián tiếp được hưởng lương thời gian, công nhân sản xuất trực tiếp được hưởng lương theo cấp bậc và tay nghề.

##### **- Chính sách khen thưởng**

Hàng tháng, người lao động được đánh giá, phân loại để làm cơ sở cho việc trả lương và khen thưởng cho người lao động vào cuối năm. Ngoài ra, Công ty thưởng cho người lao động nhân dịp các ngày lễ lớn như: Tết nguyên đán, Tết Dương lịch, Lễ 30/04 và Quốc tế lao động 01/05, Lễ Quốc khánh 2/9.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, hàng năm, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể.

##### **- Bảo hiểm và phúc lợi**



Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho tất cả những người lao động thuộc diện bắt buộc phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Ngoài ra, Công ty còn tham gia bảo hiểm tai nạn cho người lao động. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

### **Chính sách ưu đãi cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên**

Nhằm tạo sự gắn bó lâu dài của nhân viên với Công ty và tạo động lực khuyến khích cho cán bộ công nhân viên làm việc, Công ty thực hiện chính sách ưu đãi cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên dưới hai hình thức: được mua cổ phiếu ưu đãi theo thâm niên công tác và mua cổ phiếu theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty.

### **Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên**

Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động khá hiệu quả, các phong trào thể dục thể thao, văn nghệ của công nhân viên diễn ra hàng năm rất sôi nổi, tạo điều kiện cho công nhân viên Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện sức khoẻ. Ngoài ra Công ty còn được tổ chức cho cán bộ công nhân viên Công ty đi tham quan nghỉ mát.

## **3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án**

### **- Công tác phát triển hệ thống cấp nước**

Tiếp tục thực hiện một số nội dung còn tồn đọng theo Nghị quyết 03/HĐQT- CTN ngày 05/7/2016 và tiến hành nghiệm thu, quyết toán các hạng mục đã hoàn thành. Tiếp tục nghiên cứu thực hiện dự án cấp nước Tân Châu, Tân Biên và Dương Minh Châu bằng hình thức BOO.

### **- Dự án đầu tư xây dựng nhà máy nước đóng chai**

Đã tổ chức tham quan học tập tại 2 đơn vị: Bình Dương và Mộc Hóa - Long An. Đề nghị phải xem xét đánh giá việc thực hiện dự án này vào thời gian nào và thực hiện có khả thi không, báo cáo HĐQT trong kỳ họp tới (có thể thành lập Công ty con, huy động cổ phần vốn để thực hiện)

### **- Dự án cấp nước 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm Trảng Bàng**

Thực hiện Quyết định số 3276/QĐ-UBND ngày 22/12/2016, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nhà máy cung cấp nước sạch của Công ty cổ phần cấp thoát nước Tây Ninh, công suất 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm tại ấp Lộc Khê, xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Tuyển chọn tư vấn
- Lựa chọn công nghệ
- Lập dự án đầu tư theo quy định
- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường
- Phối hợp với chính quyền địa phương lập phương án đền bù, thu hồi đất
- Lập phương án huy động vốn, vay vốn, ...
- Thực hiện huy động vốn theo đề xuất của Sở Tài chính thẩm định dự án trình UBND tỉnh
- Thành lập Ban quản lý dự án



- Tổ chức đấu thầu
- Nghiên cứu các ưu đãi đầu tư đối với dự án cấp nước để được hưởng các chính sách theo quy định

#### 4. Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/01/2015 - 09/03/2016	Giai đoạn từ 10/03/2016- 31/12/2016	% kỳ sau/ kỳ trước
1	Tổng giá trị tài sản	180.350	168.377	93,36%
2	Doanh thu thuần	56.559	41.794	73,90%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.186	93	1,50%
4	Lợi nhuận khác	99	75	76,33%
5	Lợi nhuận trước thuế	6.285	168	2,67%
6	Lợi nhuận sau thuế	6.285	168	2,67%
<b>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</b>				
	Chỉ tiêu	ĐVT	Giai đoạn từ 01/01/2015 - 09/03/2016	Giai đoạn từ 10/03/2016- 31/12/2016
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,45	1,09
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,22	0,89
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	37,55%	37,08%
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	60,12%	58,94%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	20,63	9,42
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,63	0,24
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,11%	0,40%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	11,16%	0,15%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	6,97%	0,10%
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh	%	10,94%	0,22%

doanh/Doanh thu thuần

## 5. Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### Thông tin cổ phiếu

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 10.576.827 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 10.576.827 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

### Cơ cấu sở hữu trong công ty cổ phần

(tính đến ngày 31/12/2016)

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	5.500.000	55.000	52%
II	Cổ đông trong nước	5.076.827	50.768	48%
1	Cổ đông cá nhân	1.373.827	13.738	12,99%
2	Cổ đông tổ chức	3.703.000	37.030	35,01%
III	Cổ đông nước ngoài	-	-	-

### Danh sách cổ đông lớn

(tính đến ngày 31/12/2016)

STT	Tên nhà đầu tư	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty cổ phần Hải Đăng Tây Ninh	3.703.000	35,01%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

## 6. Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng

### a. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty sử dụng các hóa chất xử lý nước như: Clo, PAC, phèn, vôi, ... cho quá trình xử lý nước để tạo ra nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân và khách hàng. Đây là những hóa chất thông dụng, không đòi hỏi các chất hỗ trợ, các thiết bị và

*NW*



thao tác phức tạp, nhưng mang lại hiệu quả cao trong quá trình lọc nước, ổn định độ pH của nước, góp phần tạo ra nguồn nước chất lượng.

**b. Tiêu thụ năng lượng**

Công ty tiêu thụ điện năng và nhiên liệu là dầu diesel để phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh. Điện năng chiếm phần lớn trong chi phí sản xuất nhằm phục vụ cho quá trình vận hành các thiết bị và nhà máy nước. Dầu diesel chỉ được sử dụng để chạy máy phát điện khi cúp điện. Công ty chủ trương sử dụng hợp lý nguồn nguyên nhiên vật liệu và khuyến khích toàn thể Người lao động thực hành tiết kiệm trong sản xuất và đời sống.

**c. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Công ty luôn thực hiện các hoạt động sản xuất theo tiêu chuẩn của Hệ thống quản lý môi trường, các chính sách môi trường được xây dựng và triển khai nhằm hướng tới 3 mục tiêu chính:

1. Tuân thủ các quy định của luật pháp Việt Nam về môi trường (không có vi phạm và không có khiếu nại liên quan đến môi trường).
2. Giảm thiểu rủi ro sự cố môi trường, tập trung vào ô nhiễm nguồn nước: nước mặt, nước ngầm.
3. Thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường.

**d. Chính sách liên quan đến người lao động**

Nguồn nhân lực đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của Công ty. Chính vì thế, hàng năm, Công ty luôn tích cực chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên. Công ty luôn tạo điều kiện để cán bộ, công nhân viên được làm việc trong môi trường an toàn lành mạnh, được tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện nâng cao kỹ năng chuyên môn, kỹ năng quản lý, tham gia các chuyên đề nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực bản thân.

**III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

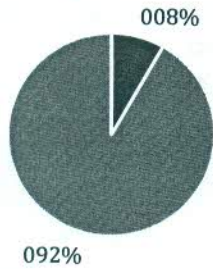
**2. Tình hình tài chính**

**a. Tình hình tài sản**

DVT: Triệu đồng

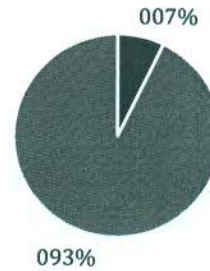
Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/01/2015 - 09/03/2016	Tỷ trọng giai đoạn từ 01/01/2015 - 09/03/2016	Giai đoạn từ 10/03/2016- 31/12/2016	Tỷ trọnggiai đoạn từ 10/03/2016- 31/12/2016
Tài sản ngắn hạn	14.904	8,26%	12.083	7,18%
Tài sản dài hạn	165.446	91,74%	156.295	92,82%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>*</b> 180.350	<b>100%</b>	<b>168.377</b>	<b>100%</b>

Giai đoạn từ 01/01/2015 - 09/03/2016



■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

Giai đoạn từ 10/03/2016 - 31/12/2016



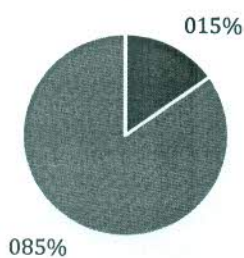
■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

b. Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

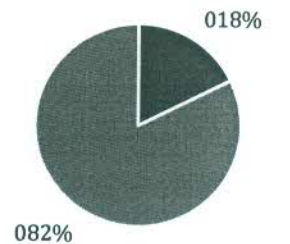
Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/01/2015 - 09/03/2016	Tỷ trọng giai đoạn từ 01/01/2015 - 09/03/2016	Giai đoạn từ 10/03/2016 - 31/12/2016	Tỷ trọng giai đoạn từ 10/03/2016 - 31/12/2016
Nợ ngắn hạn	10.270	15,17%	11.071	17,73%
Nợ dài hạn	57.444	84,83%	51.370	82,27%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>67.714</b>	<b>100,00%</b>	<b>62.441</b>	<b>100,00%</b>

Giai đoạn từ 01/01/2015 - 09/03/2016



■ Nợ ngắn hạn ■ Nợ dài hạn

Giai đoạn từ 10/03/2016 - 31/12/2016



■ Nợ ngắn hạn ■ Nợ dài hạn

c. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

**Giải pháp về vốn**

- Thực hiện các giải pháp tài chính của Công ty: đẩy nhanh công tác thu tiền nước, chủ động nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất, ứng trước tiền nước để đầu tư tuyến cấp nước cho các hộ dân có nhu cầu, sử dụng triệt để nguồn vật tư chậm thanh toán trong 02 năm để phát triển mạng lưới cấp nước của Công ty.

- Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như: đầu tư từng giai đoạn theo nhu cầu thị trường, lấy nguồn thu từ khấu hao, lợi nhuận để đầu tư phát triển, tối đa hóa công suất các công trình đầu tư.



- Mở rộng quan hệ với các tổ chức tài chính, đối tác liên quan trong ngành nước và quan tâm đến sự phát triển của ngành tìm kiếm nguồn vốn tài trợ cho các dự án: cải tạo, xây dựng mới các nhà máy nước, đầu tư hệ thống mạng lưới, chống thất thoát nước... theo kế hoạch phát triển kinh doanh của công ty.

### **Giải pháp về nguồn nhân lực**

- Đánh giá năng lực cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và nhân viên, để tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng gọn nhẹ, nhằm đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, kỹ sư và chuyên viên giỏi để có đủ năng lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty đạt hiệu quả cao.

- Trên cơ sở kết quả đánh giá, công ty sẽ thực hiện công tác điều động, luân chuyển công tác người lao động, cán bộ quản lý để phù hợp với trình độ và tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân.

- Hàng năm, thực hiện công tác đào tạo nâng cao trình độ cho người lao động và cán bộ quản lý. Đào tạo nâng cao tay nghề, nâng cao năng lực quản lý, phát huy tiềm lực sẵn có của người lao động....

- Để người lao động yên tâm gắn bó lâu dài, công ty sẽ xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho các cán bộ, công nhân viên và quan tâm nhiều hơn đến cán bộ công nhân viên có năng lực. Bên cạnh đó, công ty cũng luôn tạo ra cơ chế linh hoạt để làm động lực cho cán bộ công nhân viên rèn luyện phấn đấu vươn lên để trở thành những cán bộ chủ chốt của công ty.

- Lấy người lao động là yếu tố quan trọng trong sự phát triển của công ty, luôn đề cao việc đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ công nhân viên giỏi, có kinh nghiệm ở một số vị trí quan trọng.

### **Giải pháp tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí**

- Tuyên truyền, giáo dục, học tập Luật phòng chống tham nhũng, lãng phí theo đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, người lao động trong toàn Công ty;

- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình sản xuất, tiêu dùng đặc biệt là sử dụng nguyên nhiên vật liệu (PAC, clor, xăng, dầu..) và đặc biệt là chi phí điện năng. Chi phí điện năng là khoản mục chi phí lớn trong giá thành nước máy do đó cần phải có biện pháp tiết kiệm điện năng như:

• Luôn chủ trương vận hành máy bơm và các thiết bị xử lý nước vào giờ thấp điểm (trừ trường hợp thật cần thiết) để dự trữ tại các bể chứa, sau đó bơm ra mạng vào giờ cao điểm từ bể chứa hạn chế sản lượng điện vào giờ cao điểm có giá điện cao.

• Thay thế các máy bơm và các thiết bị điện trong các nhà máy nước có công suất tiêu thụ điện và hao hụt điện lớn bằng các thiết bị có khả năng hoạt động tương đương nhưng tiết kiệm được nhiều năng lượng hơn.

• Phát động phong trào sản xuất kinh doanh có hiệu quả, giảm chi phí điện, tiết kiệm điện năng.

• Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;

- Đề ra các biện pháp chống tham nhũng, lãng phí như: Thực hiện kê khai tài sản đối với cán bộ Đảng viên theo quy định của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; Giám sát



việc kê khai tài sản của các đối tượng kê khai; đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương, xây dựng các định mức sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, điện năng trong sản xuất... và giám sát việc thực hiện các quy chế;

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn chỉnh bộ định mức giao khoán các đơn vị nội bộ.

### **Giải pháp về chống thất thoát - thất thu nước**

- Công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác sản xuất kinh doanh nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư mở rộng nhà máy nhưng vẫn thu được sản lượng nước sạch phát ra mạng. Để tiết kiệm chi phí thông qua việc chống thất thoát nước, Công ty cần thực hiện các biện pháp như sau:

- Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước: đầu tư mới, lựa chọn chủng loại đồng hồ đạt tiêu chuẩn cao, kiểm định ban đầu và định kỳ thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định, tăng cường kiểm tra chống thất thoát nước qua đồng hồ.

- Tận dụng mọi nguồn lực sẵn có để dò tìm thường xuyên, định kỳ thực hiện rà soát kiểm tra hệ thống mạng lưới nhanh chóng phát hiện ống nước bị rò rỉ để kịp thời khắc phục sửa chữa.

- Luôn có kế hoạch kiểm tra, kiểm soát việc đấu nối bất hợp pháp cũng như thất thu sản lượng trong công tác ghi chỉ số, thu tiền nước và có biện pháp xử lý thỏa đáng.

- Hàng năm Công ty sẽ tiến hành xây dựng kế hoạch cải tạo mạng lưới cấp nước. Từng bước thay các tuyến ống cũ, kém chất lượng, hủy bỏ các ống không còn sử dụng được, tiến hành phân vùng, tách mạng hình thành các DMA để kiểm soát thất thoát cho từng vùng tốt hơn.

- Việc cấp phép đào đường đã được rút ngắn từ 20 ngày xuống còn 5 ngày hoặc có thể thực hiện ngay (tùy theo khu vực) cho nên đối với các đối tượng nợ tiền nước mà không muốn thanh toán hoặc đấu nối bất hợp pháp phải xử lý nhanh để giảm lượng nước thất thu này.

- Chuẩn bị nguồn lực về mọi mặt để dần tiến đến đầu tư các phần mềm quản lý chạy trên nền công nghệ GIS để quản lý hệ thống kỹ thuật hạ tầng, quản lý khách hàng, đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thủy lực, quản lý mạng lưới.

- Các phòng ban trong công ty sẽ phối hợp với các đơn vị sản xuất để tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, cùng nhau tìm ra các phương án phù hợp với hiện trạng cấp nước từng khu vực quản lý để giảm tỷ lệ thất thoát.

- Xây dựng chương trình phối hợp cộng đồng trong việc chống thất thoát nước.

### **Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Sản lượng nước sản xuất năm 2016 là 8,7 triệu m<sup>3</sup>, đến năm 2018 đạt 10,19 triệu m<sup>3</sup>.

- Sản lượng nước tiêu thụ năm 2016 là 7 triệu m<sup>3</sup>, đến năm 2018 đạt 8,2 triệu m<sup>3</sup>.

- Doanh thu sau cổ phần hóa đến năm 2018 đạt trên 64 tỷ đồng.

- Phần đầu giảm tỉ lệ thất thoát - thất thu nước đến năm 2018 còn 19,85% và đến năm 2020 còn dưới 18,0%.

- Thu nhập bình quân của người lao động hàng năm tăng từ 5% trở lên.



- Tỷ lệ chia cổ tức đến năm 2018 cho các đồng là 2%.
- Đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước và chống thất thoát nước với tổng giá trị đầu tư 03 năm sau cổ phần hóa là 210 tỷ đồng.
- Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng 100% yêu cầu về kỹ thuật và công nghệ.
- Trên cơ sở của tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh, quy mô lĩnh vực hoạt động của công ty sau khi cổ phần và nền tảng các nguồn lực hiện có, Công ty đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong 02 năm tiếp theo như sau:

#### CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH SẢN XUẤT KINH DOANH TỪ NĂM 2017 - 2018

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm	
			2017	2018
1	Nước sản xuất	1.000m <sup>3</sup>	9.520	10.190
2	Nước tiêu thụ	1.000m <sup>3</sup>	7.630	8.200
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	58.568	64.692
3.1	<i>Doanh thu nước</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>57.471</i>	<i>63.392</i>
3.2	<i>Doanh thu dịch vụ công trình</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>850</i>	<i>950</i>
3.3	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>247</i>	<i>350</i>
4	Tổng chi phí	Triệu đồng	58.261	60.084
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	307	4.608
5.1	<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>61</i>	<i>921</i>
5.2	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>246</i>	<i>3.687</i>
6	Vốn điều lệ	Triệu đồng	105.768	105.768
7	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	0.23	3,49
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	2
9	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước	Triệu đồng	44.000	160.000
9.1	<i>Tuyến cấp nước</i>		<i>34.000</i>	<i>35.000</i>
9.2	<i>Nhà máy nước Trảng Bàng công suất 30.000m<sup>3</sup>/ngày</i>			<i>105.000</i>
9.3	<i>Hệ thống cấp nước thị trấn Tân Châu công suất 1.000 m<sup>3</sup>/ngày</i>	<i>Triệu đồng</i>		<i>10.000</i>

9.4	Hệ thống cấp nước thị trấn Tân Biên công suất 1.000 m <sup>3</sup> /ngày	Triệu đồng		10.000
10	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	11.398	12.270
11	Tổng số lao động	người	131	133
12	Thu nhập bình quân	đ/th/ng	7.250.636	7.687.970

d. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

**- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)**

- Công ty đã tích cực quảng bá thương hiệu và chất lượng sản phẩm, dịch vụ ngành nước, tiếp tục duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng máy móc, thiết bị, đường ống đảm bảo cung cấp nước sạch đạt chất lượng để khẳng định uy tín thương hiệu, đáp ứng nhu cầu đa dạng của từng đối tượng khách hàng.

- Tích cực phát triển các giải pháp gia tăng khách hàng sử dụng nước, tăng sản lượng tiêu thụ như nghiên cứu phát triển mở rộng mạng lưới tuyến ống trên cơ sở phù hợp với nhu cầu tiêu dùng và đạt hiệu quả kinh tế tối ưu nhất, đặc biệt quan tâm những khu vực chưa có nước.

- Dịch vụ lắp đặt mới cho khách hàng cần phải tiện lợi, nhanh chóng cũng như chi phí thấp nhất có thể cho khách hàng. Phải có sự kiểm soát chặt chẽ và phải ấn định thời gian cho khâu thủ tục hồ sơ cũng như thi công lắp đặt. Không gây khó khăn hay mưu cầu lợi ích riêng cho cá nhân trong việc khách hàng lắp đặt mới để nâng mức hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ, từ đó sẵn sàng chi trả cho sản phẩm do công ty cung cấp. Có biện pháp xử lý thỏa đáng đối với các hành vi trực tiếp hoặc gián tiếp hành động gây cản trở cho sự phát triển của công ty.

**- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

- WTN xây dựng tổng quỹ lương trên cơ sở năng suất lao động hợp lý;
- Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người, có thể khoán mức lương cụ thể cho từng phòng ban, bộ phận theo nhiệm vụ được giao;
- Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, sản xuất, biện pháp quản lý mang lại hiệu quả kinh tế cho công ty;
- Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ tiền lương, bảo hiểm thất nghiệp.

**- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

**• Tổ chức đêm hội “Vui hội trăng rằm” cho các em thiếu nhi**

- Hòa chung không khí vui Tết Trung thu trên khắp cả nước, được sự đồng ý của Chi ủy, Ban Giám đốc, tối ngày 14/9/2016 (nhằm ngày 14 tháng 8, âm lịch), Công đoàn Công ty phối hợp với Chi đoàn đã tổ chức chương trình “Vui hội Trăng rằm” cho các cháu thiếu nhi là con của cán bộ, công nhân viên trong Công ty.



- Đến dự chương trình có Ban lãnh đạo Công ty, các cán bộ, công nhân viên cùng với các cháu thiếu niên, nhi đồng là con cán bộ, công nhân viên của Công ty.
  - Ban Tổ chức đã xây dựng chương trình vui nhộn, ấn tượng như: các tiết mục văn nghệ, các trò chơi dân gian vui nhộn, ... Chương trình thu hút được đông đảo các cháu thiếu niên, nhi đồng. Các cháu đã có một đêm Trung thu vui vẻ, bổ ích.
  - Cũng trong Chương trình, Ban tổ chức đã trao tặng các cháu bánh Trung thu, đèn lồng Trung thu và các phần quà nhằm tăng thêm niềm vui cho các cháu.
  - Đây là hoạt động thiết thực của tổ chức quần chúng, thể hiện sự quan tâm của Chi ủy, Ban Giám đốc Công ty tới con em các cán bộ, công nhân viên trong Công ty; là hoạt động có ý nghĩa nhằm tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho các cháu thiếu niên, nhi đồng nhân dịp Tết Trung thu. Qua đó, động viên các cháu thi đua học tập, phấn đấu luôn là con ngoan, trò giỏi.
- **Công trình Chào mừng Kỷ niệm 180 năm Tây Ninh hình thành và phát triển**
    - Nhằm góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà nói chung và thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị.
    - Ngày 17 tháng 8 năm 2016, Công đoàn cơ sở Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh phối hợp Chi đoàn và đội Quản lý thi công Thành phố Tây Ninh tiến hành khởi công tuyến ống cấp nước HDPE D63 hẻm 6 đường Điện Biên Phủ và hẻm 105 đường CMT8 - thành phố Tây Ninh phục vụ nhu cầu sử dụng nước của nhân dân và đây cũng là công trình Chào mừng "Kỷ niệm 180 năm Tây Ninh hình thành và phát triển".

#### IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

##### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có chiều hướng phát triển tốt, cũng cố tinh thần đoàn kết nhất trí trong nội bộ Công ty; sắp xếp lực lượng lao động phù hợp với yêu cầu công việc đã phát huy tốt năng lực chuyên môn và từng bước nâng lên tầm chuyên nghiệp hóa; tập trung phát triển tư duy hoạt động mang tính dịch vụ phục vụ khách hàng đạt được sự hài lòng cao nhất; động viên sự sáng tạo và sự nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch đã góp phần đạt được các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nêu trên.

Công ty luôn chú trọng đến việc đảm bảo quá trình sử dụng hóa chất trong xử lý nước và nước xả thải đưa ra ngoài môi trường không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh theo quy định.

Công tác quản trị tài chính trong năm qua luôn được Hội đồng quản trị chú trọng đúng mức, công tác kiểm toán, kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh, trong xây dựng cơ bản thường xuyên được tăng cường, công khai minh bạch tài chính đảm bảo theo quy định của pháp luật... Thực hiện tốt công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo quy định của pháp luật đối với Công ty đại chúng quy mô lớn.

##### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2016, Hội đồng quản trị luôn theo sát và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện đúng theo kế hoạch đã được thông qua. Nhìn chung, trong năm 2016, Ban Giám đốc luôn bám sát phương hướng



nhiệm vụ đã đề ra trên cơ sở phát huy thuận lợi, hạn chế khó khăn, linh hoạt trong tổ chức và điều hành. Ban Giám đốc đã triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.

- Ban Giám đốc thực hiện báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh cũng như trình bày phương hướng hoạt động để Hội đồng quản trị xem xét tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thông qua báo cáo hàng quý. Từ đó, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty, luôn trong thế chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty một cách sớm nhất.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy chế khác.

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.

- Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp tình hình.

- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.

- Quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, đảm bảo cung cấp nước liên tục 24/24 giờ với áp lực mạnh với chất lượng nước đảm bảo; thực hiện các giải pháp tăng sản lượng nước tiêu thụ, giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống < 19,85% trong năm 2017.

- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

## V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 10/3/2016 đến ngày 31/12/2016, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(Kiểm toán viên: Nguyễn Tiến Trình, số giấy CN ĐKHN kiểm toán 1806-2015-137-1  
Phó tổng giám đốc: Nguyễn Anh Tuấn, số giấy CN ĐKHN kiểm toán 0779-2015-137-1.  
Thay mặt và đại diện Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM)

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (kèm file pdf)

Nơi nhận:  
HDQT, BKS;  
UBCKNN;  
Lưu TCHC

